

Số: 603/QĐ-HVPNVN

Hà Nội, ngày 16 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban chương trình đào tạo ngành Tâm lý học lâm sàng trình độ thạc sĩ

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN PHỤ NỮ VIỆT NAM

Căn cứ Quyết định số 1558/QĐ-TTg ngày 18/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Học viện Phụ nữ Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 1096/QĐ-HVPNVN ngày 29/9/2025 của Giám đốc Học viện Phụ nữ Việt Nam về việc ban hành hướng dẫn xây dựng chuẩn đầu ra, chương trình đào tạo, bản mô tả chương trình đào tạo, hướng dẫn chuyển đổi chương trình đào tạo và đề cương chi tiết học phần trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 536/QĐ-HVPNVN ngày 21/5/2025 của Giám đốc Học viện Phụ nữ Việt Nam về việc ban hành quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Kế hoạch số 33/KH-HVPNVN ngày 11/02/2026 của Giám đốc Học viện Phụ nữ Việt Nam về việc rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ biên bản họp Hội đồng Khoa học và Đào tạo đào tạo Học viện Phụ nữ Việt Nam về việc đánh giá, thông qua các chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ thực hiện rà soát, điều chỉnh năm 2026;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành chương trình đào tạo ngành ngành Tâm lý học lâm sàng trình độ thạc sĩ, mã ngành 8310402 được rà soát, điều chỉnh năm 2026 của Học viện Phụ nữ Việt Nam (có chương trình đào tạo kèm theo).

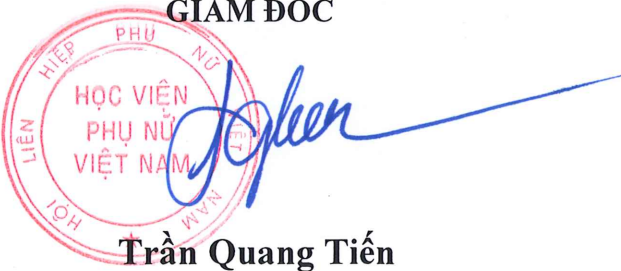
Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký và áp dụng từ khoá tuyển sinh năm 2026.

Điều 3. Phòng Đào tạo, các Khoa/Viện và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Website Học viện;
- Lưu VT, ĐT.

GIÁM ĐỐC



Trần Quang Tiến

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ NGÀNH TÂM LÝ HỌC LÂM SÀNG

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 603/QĐ-HVPNVN ngày 16 tháng 6 năm 2026
của Giám đốc Học viện Phụ nữ Việt Nam)*

1. Thông tin chung

- Tên, mã số ngành đào tạo:
 - + Tên tiếng Việt: Tâm lý học lâm sàng
 - + Tên tiếng Anh: Clinical psychology
 - + Mã ngành đào tạo: 8310402
- Trình độ đào tạo: Thạc sĩ
- Thời gian đào tạo: 02 năm; thời gian tối đa hoàn thành chương trình: 04 năm
- Ngôn ngữ đào tạo: Tiếng Việt
- Định hướng: Ứng dụng
- Văn bằng tốt nghiệp: Bằng thạc sĩ Tâm lý học lâm sàng
- Đơn vị đào tạo và cấp bằng: Học viện Phụ nữ Việt Nam

2. Điều kiện tuyển sinh

Thực hiện theo Quy chế tuyển sinh và Đào tạo trình độ Thạc sĩ của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành ngày 30/8/2021 (Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT); Quy định tuyển sinh và Đào tạo trình độ Thạc sĩ của Học viện Phụ nữ Việt Nam và Đề án tuyển sinh sau đại học của Học viện Phụ nữ Việt Nam công bố hàng năm.

2.1. Yêu cầu đối với người dự tuyển

Đối tượng dự tuyển là công dân nước ngoài có nguyện vọng học thạc sĩ tại Việt Nam được Giám đốc Học viện Phụ nữ Việt Nam căn cứ vào ngành đào tạo, kết quả học tập ở trình độ đại học; trình độ ngôn ngữ theo yêu cầu của chương trình đào tạo và trình độ tiếng Việt để xét tuyển; trường hợp có điều ước quốc tế hoặc thỏa thuận hợp tác giữa Chính phủ Việt Nam với chính phủ nước ngoài hoặc tổ chức quốc tế về việc tiếp nhận công dân nước ngoài đến Việt Nam học tập ở trình độ thạc sĩ thì áp dụng quy định của điều ước quốc tế hoặc thỏa thuận hợp tác đó.

Đối tượng dự tuyển là công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đáp ứng được điều kiện theo quy định của Quyết định số 536/QĐ-HVPNVN, ngày 21/5/2025 về việc ban hành quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ của Học viện Phụ nữ Việt Nam như sau:

2.1.1. Điều kiện về văn bằng

Căn cứ Quyết định số 536/QĐ-HVPNVN, ngày 21/5/2025 về việc ban hành quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ của Học viện Phụ nữ Việt Nam:

Đã tốt nghiệp hoặc đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành Tâm lý học, Tâm lý giáo dục, Tâm lý học lâm sàng, ngành phù hợp, ngành khác. Các ngành được quy định trong chuẩn đầu vào của chương trình đào tạo thạc sĩ, cơ sở đào tạo quy định những trường hợp phải hoàn thành yêu cầu học bổ sung trước khi dự tuyển.

Có năng lực ngoại ngữ từ bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (tiếng Anh, Pháp, Đức, Trung, Nga). Ứng viên đáp ứng yêu cầu theo quy định này có một trong những văn bằng, chứng chỉ sau:

a) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà chương trình được thực hiện chủ yếu bằng ngôn ngữ nước ngoài;

b) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do chính cơ sở đào tạo cấp trong thời gian không quá 2 năm mà chuẩn đầu ra của chương trình đã đáp ứng yêu cầu ngoại ngữ trình độ bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

c) Một trong các văn bằng chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam quy định tại phụ lục của Quy chế do Thông tư 23/2021/ TT- BGDĐT, ngày 30/8/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành hoặc các chứng chỉ tương đương khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố, còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển.

Đáp ứng các yêu cầu khác của chương trình đào tạo do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành theo quy định của chương trình đào tạo.

2.1.2. Điều kiện về lý lịch bản thân

Lý lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên và không trong thời gian thi hành án hình sự, được cơ quan quản lý nhân sự nơi đang làm việc hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận.

Có đủ sức khỏe để học tập.

2.1.3. Điều kiện về hồ sơ

Nộp hồ sơ đầy đủ, đúng thời hạn theo thông báo tuyển sinh của Học viện Phụ nữ Việt Nam.

2.3. Danh mục các ngành phù hợp, ngành khác với ngành đăng ký đào tạo

2.3.1. Các ngành phù hợp:

Ngành Tâm lý học (mã số 7310401), Tâm lý Giáo dục (7310403), Tâm lý học lâm sàng.

2.3.2. Các ngành khác học bổ sung kiến thức:

a) Người tốt nghiệp đại học ngành Công tác xã hội, Giáo dục học, Giáo dục đặc biệt, Y tế công cộng, y đa khoa, y học dự phòng, Giáo dục tiểu học, Giáo dục mầm non phải học bổ sung kiến thức 06 học phần (18 tín chỉ), bao gồm:

STT	Tên học phần	Số tín chỉ
1	Tâm bệnh học 1	3
2	Tâm bệnh học 2	3
3	Tham vấn tâm lý	3
4	Tâm lý học lâm sàng	3
5	Các lý thuyết tham vấn, trị liệu tâm lý	3
6	Khoa học chẩn đoán tâm lý	3
Tổng số tín chỉ		18

b) Người tốt nghiệp đại học ngành Quản lý giáo dục, Nhân học, Xã hội học, Giới và phát triển phải học bổ sung kiến thức 9 học phần (27 tín chỉ), bao gồm:

STT	Tên học phần	Số tín chỉ
1.	Các lý thuyết trong tham vấn, trị liệu tâm lý	3
2.	Phương pháp nghiên cứu tâm lý học	3
3.	Khoa học chẩn đoán tâm lý	3
4.	Tâm bệnh học 1 (Tâm bệnh học trẻ em và TTN)	3
5.	Tâm bệnh học 2 (Tâm bệnh học người lớn)	3
6.	Đánh giá lâm sàng	3
7.	Trị liệu tâm lý	3
8.	Tham vấn tâm lý	3
9.	Tâm lý học phát triển	3
Tổng số tín chỉ		27

Tùy vào các chuyên ngành cụ thể học ở bậc đại học mà học viên có thể được miễn, giảm các học phần chuyển đổi, nếu nội dung các học phần ở trên trùng ít nhất 2/3 nội dung các học phần có trong bảng điểm đại học.

2.4. Phương thức tuyển sinh

2.4.1. Xét tuyển thẳng: Người dự tuyển đã tốt nghiệp đại học trong thời

gian 2 năm (đến thời điểm tuyển sinh thạc sĩ) có mức xếp loại tốt nghiệp từ loại Giỏi trở lên được xét tuyển thẳng thạc sĩ, tùy tình hình cụ thể, Hội đồng tuyển sinh có thể xem xét, đánh giá năng lực của thí sinh để quyết định tuyển thẳng/hay không tuyển thẳng. Trong trường hợp bằng tốt nghiệp đại học của thí sinh không đúng ngành, thí sinh phải học bổ sung kiến thức theo quy định để đảm bảo quyền ưu tiên tuyển thẳng.

2.4.2. Xét tuyển (theo hình thức trình bày bài luận và phỏng vấn) hoặc thi tuyển: Người dự tuyển không thuộc đối tượng xét tuyển thẳng phải tham gia xét tuyển hoặc thi tuyển.

- Xét tuyển: Theo hình thức trình bày bài luận và phỏng vấn.

- Thi tuyển:

+ Môn cơ sở ngành: Tâm lý học đại cương

+ Môn chuyên ngành: Tâm lý học lâm sàng

2.5. Điều kiện trúng tuyển, xét tuyển:

Điều kiện trúng tuyển, xét tuyển, thi tuyển theo Quyết định về việc ban hành quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ hiện hành của Học viện Phụ nữ Việt Nam.

3. Cấu trúc và nội dung chương trình đào tạo

3.1. Khối lượng kiến thức toàn khoá

- Tổng số tín chỉ: 60 tín chỉ, gồm 17 học phần, 01 học phần thực tập và 01 đề án tốt nghiệp.

- Phân bổ các khối kiến thức như sau:

+ Khối các kiến thức chung: 05 học phần, trong đó gồm 03 học phần bắt buộc với 10 tín chỉ và 02 học phần tự chọn với 04 tín chỉ.

+ Khối các kiến thức cơ sở ngành: 03 học phần, trong đó gồm 01 học phần bắt buộc với 04 tín chỉ và 02 học phần tự chọn với 04 tín chỉ.

+ Khối kiến thức chuyên ngành: 09 học phần, trong đó gồm 04 học phần bắt buộc với 14 tín chỉ và 05 học phần tự chọn với 10 tín chỉ.

+ Thực tập và đề án tốt nghiệp: Thực tập với 06 tín chỉ; Đề án tốt nghiệp với 08 tín chỉ.

3.2. Khái quát khối lượng chương trình đào tạo

Khối kiến thức	Số TC	Tỷ trọng
1. Phần kiến thức chung	14	23.3 %
2. Phần kiến thức cơ sở ngành	8	13.3%
2.1. Kiến thức bắt buộc	4	6.7%
2.2. Kiến thức tự chọn	4	6.7%
3. Kiến thức chuyên ngành	24	40.0%
3.1. Kiến thức bắt buộc	14	23.3%

Khối kiến thức	Số TC	Tỷ trọng
3.2. Kiến thức tự chọn	10	16.7%
4. Thực tập và Đề án tốt nghiệp	14	23.3%
Tổng số	60	100%

3.3. Khung chương trình đào tạo

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ		
			TS	LT	TH/T L
I	Khối kiến thức chung		14	10	4
I.1	Học phần bắt buộc (10 tín chỉ)		10	8	2
1	CHCT01	Triết học	4	4	0
2	CHTL01	Phương pháp nghiên cứu trong tâm lý học lâm sàng	3	2	1
3	CHTL02	Tâm lý học lâm sàng chuyên sâu	3	2	1
I.2	Học phần tự chọn (4 tín chỉ)		4	2	2
4 5	CHTL31	Tâm lý học sức khỏe	2	1	1
	CHTL03	Đạo đức nghề tâm lý	2	1	1
	CHTL04	Lý thuyết phát triển con người	2	1	1
	CHTL06	Các lý thuyết phát triển cá nhân và cộng đồng	2	1	1
	CHTL07	Giải phẫu sinh lý và hoạt động thần kinh cấp cao	2	1	1
	CHTL32	Tâm lý học y học	2	1	1
II	Khối kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành		32	18	14
II.1	Khối kiến thức cơ sở ngành		8	4	4
II.1.1	Các học phần bắt buộc (4 tín chỉ)		4	3	1
6	CHTL08	Đánh giá, đo lường trong tâm lý học	4	3	1
II.1.2	Các học phần tự chọn (4 tín chỉ)		4	2	2
7 8	CHTL09	Xây dựng và thích ứng công cụ đánh giá	2	1	1
	CHTL10	Trắc nghiệm tâm lý	2	1	1
	CHTL11	Xây dựng trường hợp tâm lý điển hình	2	1	1
	CHTL12	Chăm sóc sức khỏe tâm thần cá nhân và cộng đồng	2	1	1
	CHTL13	Đánh giá tâm lý chuyên sâu: Đánh giá trí tuệ	2	1	1
	CHTL14	Giám sát trong thực hành tâm lý	2	1	1
	CHTL15	Trị liệu nghệ thuật	2	1	1
II.2	Khối kiến thức chuyên ngành		24	14	10

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ		
			TS	LT	TH/T L
II.2.1	Các học phần bắt buộc (14 tín chỉ)		14	9	5
9	CHTL16	Tâm bệnh học phát triển	4	3	1
10	CHTL18	Thực hành tham vấn tâm lý	3	2	1
11	CHTL19	Thực hành trị liệu tâm lý	4	2	2
12	CHTL33	Thống kê ứng dụng trong nghiên cứu tâm lý học	3	2	1
II.2.2	Các học phần tự chọn (10 tín chỉ)		10	5	5
13 14 15 16 17	CHTL20	Điều trị các vấn đề hướng nội 1: Can thiệp rối loạn lo âu, stress, trầm cảm	2	1	1
	CHTL21	Điều trị các vấn đề hướng nội 2: can thiệp rối loạn cảm xúc lưỡng cực, tâm căn	2	1	1
	CHTL22	Điều trị các vấn đề hướng ngoại 1: Can thiệp rối loạn hành vi	2	1	1
	CHTL23	Điều trị các vấn đề hướng ngoại 2: Can thiệp rối loạn học tập	2	1	1
	CHTL24	Can thiệp các rối loạn phát triển	2	1	1
	CHTL25	Can thiệp rối loạn nhân cách	2	1	1
	CHTL26	Can thiệp rối loạn ăn uống và nuôi dưỡng	2	1	1
	CHTL27	Can thiệp rối loạn nghiện chất	2	1	1
	CHTL28	Can thiệp nghiện game và mạng xã hội	2		1
III	Thực tập chuyên môn và đề án (đề án, đồ án, dự án) tốt nghiệp		14	0	14
18	CHTL29	Thực tập chuyên môn (Internships)	6	0	6
19	CHTL30	Đề án tốt nghiệp (Research project)	8	0	8
Tổng cộng			60	28	32

3.4. Kế hoạch dạy học:

TT	Mã học phần	Môn học	Học kỳ 1	Học kỳ 2	Học kỳ 3	Học kỳ 4	Số TC
1	CHCT01	Triết học	X				4
2	CHTL01	Phương pháp nghiên cứu trong tâm lý học lâm sàng	X				3
3	CHTL02	Tâm lý học lâm sàng chuyên sâu	X				3
4		Tự chọn 1 (2TC)	X				2
5		Tự chọn 2 (2TC)		X			2
6	CHTL08	Đánh giá, đo lường trong tâm lý học	X				4
7		Tự chọn 1 (2TC)		X			2
8		Tự chọn 2 (2TC)		X			2
9	CHTL16	Tâm bệnh học phát triển		X			4
10	CHTL33	Thống kê ứng dụng trong nghiên cứu tâm lý học tâm lý học		X			3
11	CHTL18	Thực hành tham vấn tâm lý		X			3
12	CHTL19	Thực hành trị liệu tâm lý			X		4
13		Tự chọn 1 (2TC)			X		2
14		Tự chọn 2 (2TC)			X		2
15		Tự chọn 3 (2TC)			X		2
16		Tự chọn 4 (2TC)			X		2
17		Tự chọn 5 (2TC)			X		2
18	CHTL29	Thực tập				X	6
19	CHTL30	Đề án tốt nghiệp				X	8
Tổng số							60

3.5. Danh mục học phần đề xuất tích hợp vào chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Tâm lý học

Luật Giáo dục đại học số 125/2025/QH15, tại khoản 1 Điều 23 (cho phép chương trình đào tạo tích hợp một số học phần ở trình độ cao hơn), và Thông tư số 54/2026/TT-BGDĐT về chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học cho phép CTĐT có thể tích hợp một số học phần của CTĐT thạc sĩ vào CTĐT đại học.

Danh mục các học phần đề xuất tích hợp vào kiến thức tự chọn của khối Kiến thức chuyên sâu của chương trình đào tạo trình độ cử nhân ngành Tâm lý học:

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ
1	CHTL03	Đạo đức nghề tâm lý	2
2	CHTL04	Lý thuyết phát triển con người	2
3	CHTL09	Xây dựng và thích ứng công cụ đánh giá	2
4	CHTL10	Trắc nghiệm tâm lý	2

4. Quy trình và kế hoạch đào tạo

4.1. Quy trình đào tạo

Thực hiện theo Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ hiện hành của Học viện Phụ nữ Việt Nam.

Quá trình tổ chức giảng dạy, đánh giá học phần được tổ chức triển khai theo hình thức trực tiếp hoặc kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến, đảm bảo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Học viện Phụ nữ Việt Nam về tổ chức đào tạo và khảo thí (khối lượng học tập trực tuyến không vượt quá 30% tổng khối lượng của chương trình đào tạo khi đáp ứng các quy định hiện hành về ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và tổ chức đào tạo qua mạng; bảo đảm chất lượng không thấp hơn so với các lớp học trực tiếp). Trong trường hợp thiên tai, dịch bệnh và các trường hợp bất khả kháng khác, Học viện Phụ nữ Việt Nam thực hiện đào tạo trực tuyến các học phần theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hình thức đánh giá trực tuyến được áp dụng khi bảo đảm sự tin cậy, công bằng và khách quan như đánh giá trực tiếp, đồng thời đóng góp không quá 50% trọng số điểm học phần, trừ học phần tốt nghiệp thực hiện theo Quy chế tuyển sinh và đào tạo thạc sĩ của Học viện Phụ nữ Việt Nam.

4.2. Thời gian đào tạo toàn khóa học

Hệ vừa làm, vừa học: 2,0 năm, được chia làm 4 học kỳ, trong đó học kỳ 1, 2, 3 học các chuyên đề, học kỳ 4 thực tập, làm đề án tốt nghiệp. Đề án tốt nghiệp được thực hiện trong thời gian từ 3 đến 6 tháng (tối đa là 6 tháng) tính từ khi đề cương đề án được hội đồng thông qua.

4.3. Điều kiện tốt nghiệp:

Đã hoàn thành các học phần của chương trình đào tạo và bảo vệ đề án tốt nghiệp đạt yêu cầu.

Có trình độ ngoại ngữ đạt yêu cầu theo chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo trước thời điểm xét tốt nghiệp.

Đã công bố công khai toàn văn đề án tốt nghiệp trên cổng thông tin quản lý đào tạo của Học viện.

Đã nộp đề án tốt nghiệp được hội đồng đánh giá đạt trở lên, có bản xác nhận của người hướng dẫn và chủ tịch hội đồng tại thư viện theo quy định.

Hoàn thành các trách nhiệm khác theo quy định của Học viện, không bị truy cứu trách nhiệm hình sự và không trong thời gian bị kỷ luật, đình chỉ học tập.

5. Phương pháp giảng dạy, đánh giá kết quả học tập

5.1. Phương pháp, công nghệ dạy học

Phương pháp giảng dạy hướng vào việc tăng cường tính chủ động, tích cực và sáng tạo của học viên. Các phương pháp giảng dạy chính, cụ thể:

Phương pháp thuyết trình

Phương pháp dạy học nhóm, thảo luận nhóm

Phương pháp nghiên cứu trường hợp điển hình

Phương pháp thực hành xây dựng dự án

Bài tập tình huống

Phát vấn...

Rèn luyện cho học viên phương pháp tự học, kỹ năng đọc tài liệu, kỹ năng tự nghiên cứu, các kỹ năng thực hành, kỹ năng hợp tác, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng khai thác thông tin, kỹ năng phản biện...

Cách thức tổ chức các học phần thực hành, thực tập, đề án tốt nghiệp:

Đối với các học phần thực hành: Thực hành trên lớp (ngay khi học lý thuyết).

Đối với thực tập: Hướng dẫn thực tập trên lớp cho học viên trước khi học viên đi thực tập tại cơ sở. Sau đó gửi học viên về các cơ sở thực tập. Trong quá trình thực tập có sự giám sát của giảng viên.

Đối với đề án tốt nghiệp: Phân công giáo viên hướng dẫn đề án tốt nghiệp đối với những học viên đủ điều kiện làm đề án tốt nghiệp. Hướng dẫn học viên vận dụng các kiến thức, kỹ năng và đạo đức nghề nghiệp vào thực hiện đề án tốt nghiệp. Giảng viên giám sát, đôn đốc học viên để đảm bảo chất lượng đề án tốt nghiệp và đảm bảo tiến độ tốt nghiệp.

MA TRẬN PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY HỌC PHẦN													
STT	Mã HP	Tên HP	Dạy học trực tiếp		Dạy học gián tiếp			Học trải nghiệm			Học tương tác		Tự học
			Giải thích	Thuyết giảng	BT tình huống	Giải quyết vấn đề	Câu hỏi gợi mở	Thực hành	Thực tế, thực tập	Học theo dự án	Thảo luận	BT nhóm	BT ở nhà
1.	CHCT 01	Triết học	x	x		x	x				x	x	x
2.	CHTL 01	Phương pháp nghiên cứu	x	x	x	x	x	x			x	x	x

MA TRẬN PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY HỌC PHẦN													
STT	Mã HP	Tên HP	Dạy học trực tiếp		Dạy học gián tiếp			Học trải nghiệm			Học tương tác		Tự học
			Giải thích	Thuyết giảng	BT tình huống	Giải quyết vấn đề	Câu hỏi gợi mở	Thực hành	Thực tế, thực tập	Học theo dự án	Thảo luận	BT nhóm	BT ở nhà
		trong tâm lý học lâm sàng											
3.	CHTL 02	Tâm lý học lâm sàng chuyên sâu	x	x	x	x	x	x		x	x	x	x
4.	CHTL 31	Tâm lý học sức khỏe	x	x	x	x	x	x		x	x	x	x
5.	CHTL 03	Đạo đức nghề tâm lâm sàng	x	x	x	x	x	x		x	x	x	x
6.	CHTL 04	Lý thuyết phát triển con người	x	x	x	x	x	x		x	x	x	x
7.	CHTL 32	Tâm lý học y học	x	x	x	x	x	x		x	x	x	x
8.	CHTL 06	Các lý thuyết phát triển cá nhân và cộng đồng	x	x	x	x	x	x		x	x	x	x
9.	CHTL 07	Giải phẫu sinh lý và hoạt động thần kinh cấp cao	x	x	x	x	x	x		x	x	x	x
10.	CHTL 08	Đánh giá, đo lường trong tâm lý học	x	x	x	x	x	x		x	x	x	x
11.	CHTL 09	Xây dựng và thích ứng công cụ đánh giá	x	x	x	x	x	x		x	x	x	x
12.	CHTL 10	Trắc nghiệm tâm lý	x	x	x	x	x	x		x	x	x	x
13.	CHTL 11	Xây dựng trường hợp tâm lý điển hình	x	x	x	x	x	x		x	x	x	x
14.	CHTL 12	Chăm sóc sức khỏe tâm thần cá nhân và cộng đồng	x	x	x	x	x	x		x	x	x	x
15.	CHTL 13	Đánh giá tâm lý chuyên sâu: Đánh giá trí tuệ	x	x	x	x	x	x		x	x	x	x
16.	CHTL 14	Giám sát trong thực hành tâm lý	x	x	x	x	x	x		x	x	x	x
17.	CHTL 15	Trị liệu nghệ thuật	x	x	x	x	x	x		x	x	x	x

MA TRẬN PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY HỌC PHẦN													
STT	Mã HP	Tên HP	Dạy học trực tiếp		Dạy học gián tiếp			Học trải nghiệm			Học tương tác		Tự học
			Giải thích	Thuyết giảng	BT tình huống	Giải quyết vấn đề	Câu hỏi gợi mở	Thực hành	Thực tế, thực tập	Học theo dự án	Thảo luận	BT nhóm	BT ở nhà
18.	CHTL 16	Tâm bệnh học phát triển	x	x	x	x	x	x		x	x	x	x
19.	CHTL 33	Thống kê ứng dụng trong nghiên cứu tâm lý học	x	x	x	x	x	x		x	x	x	x
20.	CHTL 18	Thực hành tham vấn tâm lý	x	x	x	x	x	x		x	x	x	x
21.	CHTL 19	Thực hành trị liệu tâm lý	x	x	x	x	x	x		x	x	x	x
22.	CHTL 20	Điều trị các vấn đề nội sinh 1: Can thiệp rối loạn lo âu, stress, trầm cảm	x	x	x	x	x	x		x	x	x	x
23.	CHTL 21	Điều trị các vấn đề nội sinh 2: rối loạn cảm xúc lưỡng cực, tâm căn	x	x	x	x	x	x		x	x	x	x
24.	CHTL 22	Điều trị các vấn đề ngoại sinh 1: Can thiệp rối loạn hành vi	x	x	x	x	x	x		x	x	x	x
25.	CHTL 23	Điều trị các vấn đề ngoại sinh 2: Can thiệp rối loạn học tập	x	x	x	x	x	x		x	x	x	x
26.	CHTL 24	Can thiệp các rối loạn phát triển	x	x	x	x	x	x		x	x	x	x
27.	CHTL 25	Đánh giá và can thiệp rối loạn nhân cách	x	x	x	x	x	x		x	x	x	x
28.	CHTL 26	Can thiệp rối loạn ăn uống và nuôi dưỡng	x	x	x	x	x	x		x	x	x	x
29.	CHTL 27	Can thiệp rối loạn nghiện	x	x	x	x	x	x		x	x	x	x

MA TRẬN PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY HỌC PHẦN													
STT	Mã HP	Tên HP	Dạy học trực tiếp		Dạy học gián tiếp			Học trải nghiệm			Học tương tác		Tự học
			Giải thích	Thuyết giảng	BT tình huống	Giải quyết vấn đề	Câu hỏi gợi mở	Thực hành	Thực tế, thực tập	Học theo dự án	Thảo luận	BT nhóm	BT ở nhà
		chất											
30.	CHTL 28	Can thiệp nghiện game và mạng xã hội	x	x	x	x	x	x		x	x	x	x
31.	CHTL 29	Thực tập chuyên môn							x				
32.	CHTL 30	Đề án tốt nghiệp											

5.2. Phương pháp đánh giá kết quả học tập

Các hình thức, phương pháp đánh giá quá trình, đánh giá cuối ở tất cả các học phần: bài tập, bài tự luận, bài thi viết, nghiên cứu trường hợp, báo cáo, bài tập nhóm, vấn đáp, dự án, tiểu luận...

Thang điểm đánh giá chung; cơ cấu điểm thành phần, điểm cuối kỳ: Điểm thành phần và điểm đánh giá kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân. Phòng Đào tạo có trách nhiệm quy đổi từ thang điểm 10 sang thang điểm 4 và điểm chữ.

Cơ chế, hình thức công khai kết quả đến người học, tiếp nhận sự phản hồi ý kiến từ người học: Kết quả học tập được công khai trên hệ thống tài khoản điện tử của học viên, đảm bảo nhanh chóng và dễ dàng tra cứu.

Dự kiến rà soát, thay đổi phương pháp đánh giá trong chương trình đào tạo: Phương pháp đánh giá kết quả học tập được rà soát, thay đổi theo sự rà soát, chỉnh sửa chương trình đào tạo (2 năm một lần).

MA TRẬN PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

Số TT	Mã Học phần	Tên học phần	Đánh giá quá trình				Đánh giá cuối kỳ					
			Đánh giá CC	Đánh giá BT thực hành	ĐG thảo luận nhóm/thuyết trình	KT tự luận	KT tự luận	KT trắc nghiệm	Bảo vệ và thi vấn đáp	Báo cáo dự án học phần	ĐG T.hành	Tiểu luận/Đồ án
1.	CHCT01	Triết học	x		x	x	x		x			
2.	CHTL01	Phương pháp nghiên cứu trong tâm lý học lâm sàng	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
3.	CHTL02	Tâm lý học lâm sàng chuyên sâu	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
4.	CHTL31	Tâm lý học sức khỏe	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
5.	CHTL03	Đạo đức nghề tâm	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x

Số TT	Mã Học phần	Tên học phần	Đánh giá quá trình				Đánh giá cuối kỳ					
			Đánh giá CC	Đánh giá BT thực hành	ĐG thảo luận nhóm/thuyết trình	KT tự luận	KT tự luận	KT trắc nghiệm	Bảo vệ và thi vấn đáp	Báo cáo dự án học phần	ĐG T.hành	Tiểu luận/Đồ án
		lâm sàng										
6.	CHTL04	Lý thuyết phát triển con người	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
7.	CHTL32	Tâm lý học y học	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
8.	CHTL06	Các lý thuyết phát triển cá nhân và cộng đồng	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
9.	CHTL07	Giải phẫu sinh lý và hoạt động thần kinh cấp cao	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
10.	CHTL08	Đánh giá, đo lường trong tâm lý học	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
11.	CHTL09	Xây dựng và thích ứng công cụ đánh giá	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
12.	CHTL10	Trắc nghiệm tâm lý	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
13.	CHTL11	Xây dựng trường hợp tâm lý điển hình	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
14.	CHTL12	Chăm sóc sức khỏe tâm thần cá nhân và cộng đồng	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
15.	CHTL13	Đánh giá tâm lý chuyên sâu: Đánh giá trí tuệ	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
16.	CHTL14	Giám sát trong thực hành tâm lý	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
17.	CHTL15	Trị liệu nghệ thuật	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
18.	CHTL16	Tâm bệnh học phát triển	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
19.	CHTL33	Thống kê ứng dụng trong nghiên cứu tâm lý học	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
20.	CHTL18	Thực hành tham vấn tâm lý	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
21.	CHTL19	Thực hành trị liệu tâm lý	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
22.	CHTL20	Điều trị các vấn đề nội sinh 1: Can thiệp rối loạn lo âu, stress, trầm cảm	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
23.	CHTL21	Điều trị các vấn đề nội sinh 2: rối loạn	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x

Số TT	Mã Học phần	Tên học phần	Đánh giá quá trình				Đánh giá cuối kỳ					
			Đánh giá CC	Đánh giá BT thực hành	ĐG thảo luận nhóm/thuyết trình	KT tự luận	KT tự luận	KT trắc nghiệm	Bảo vệ và thi vấn đáp	Báo cáo dự án học phần	ĐG T.hành	Tiểu luận/Đồ án
		cảm xúc lưỡng cực, tâm căn										
24.	CHTL22	Điều trị các vấn đề ngoại sinh 1: Can thiệp rối loạn hành vi	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
25.	CHTL23	Điều trị các vấn đề ngoại sinh 2: Can thiệp rối loạn học tập	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
26.	CHTL24	Can thiệp các rối loạn phát triển	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
27.	CHTL25	Đánh giá và can thiệp rối loạn nhân cách	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
28.	CHTL26	Can thiệp rối loạn ăn uống và nuôi dưỡng	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
29.	CHTL27	Can thiệp rối loạn nghiện chất	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
30.	CHTL28	Can thiệp nghiện game và mạng xã hội	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
31.	CHTL29	Thực tập chuyên môn	x							x	x	x
32.	CHTL30	Đề án tốt nghiệp										x

6. Mô tả tóm tắt học phần

STT	Tên học phần	Mô tả tóm tắt học phần
1	Triết học	Học phần là một nội dung bắt buộc thuộc khối kiến thức chung của chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Tâm lý học lâm sàng. Học phần trang bị những kiến thức về triết học và lịch sử triết học; Bản thể luận, Phép biện chứng, Nhận thức luận; Học thuyết hình thái kinh tế – xã hội, Triết học chính trị, Ý thức xã hội, Triết học về con người.
2	Phương pháp nghiên cứu trong tâm lý học lâm sàng	Học phần Phương pháp nghiên cứu trong tâm lý học lâm sàng của chương trình đào tạo cao học chuyên ngành tâm lý học lâm sàng là một học phần bắt buộc nằm trong khối kiến thức chung, có quan hệ chặt chẽ với các học phần khác thuộc các khối kiến thức chung, cơ sở và chuyên ngành. Học phần trang bị những kiến thức cơ bản về phương pháp luận, phương pháp nghiên cứu khoa học và rèn luyện các kỹ năng lựa chọn đề tài nghiên cứu; xây dựng đề cương nghiên cứu; thiết kế công cụ đo lường; thu thập và xử lý thông tin định lượng, định tính; kỹ năng viết báo cáo và trình bày kết quả nghiên cứu phù hợp với từng vấn đề nghiên cứu cụ thể của luận văn chuyên ngành tâm lý học lâm sàng.
3	Tâm lý học lâm sàng chuyên sâu	Học phần Tâm lý học lâm sàng là một học phần bắt buộc nằm trong khối kiến thức chung. Học phần giới thiệu lịch sử ra đời và phát triển của tâm lý học lâm sàng; phân tích các nguyên tắc và qui định đạo đức của nhà tâm lý lâm sàng, các tiếp cận lý thuyết cơ bản của tâm lý học lâm sàng. Nội dung học phần còn giới thiệu và hướng dẫn thực hành các phương pháp và công cụ lâm sàng và hướng dẫn qui trình thực hiện các ca lâm sàng, từ các bước đầu tiên là thiết lập mối quan hệ lâm sàng; đánh giá lâm sàng; định hình trường hợp; lập kế hoạch can thiệp; thực hiện can thiệp... đến đánh giá hiệu quả can thiệp, kết thúc ca và theo dõi sau can thiệp.
4	Tâm lý học sức khỏe	Học phần áp dụng cách tiếp cận đa chiều của mô hình Tâm - Sinh - Xã hội để khám phá mối quan hệ tương tác phức tạp giữa các yếu tố tâm lý, đặc điểm hành vi và bối cảnh kinh tế - xã hội đối với trạng thái sức khỏe thể chất và tinh thần của con người. Nội dung học phần tập trung vào ba trục chính: Hệ thống hóa các mô hình nhận thức xã hội về hành vi sức khỏe và cơ chế sinh lý của hệ miễn dịch tâm thần kinh; Phân tích sâu vai trò của stress, các kiểu nhân cách và niềm tin sức khỏe đối với sự khởi phát, diễn tiến của các bệnh mãn tính phổ biến như tim mạch, ung thư và tiểu đường; Trang bị các kỹ năng đánh giá nhận thức bệnh tật, thiết kế các chương trình can thiệp tâm lý dựa trên bằng chứng nhằm thúc đẩy hành vi sức khỏe lành mạnh, tăng cường sự tuân thủ điều trị và nâng cao chất lượng cuộc sống cho người bệnh.

STT	Tên học phần	Mô tả tóm tắt học phần
5	Đạo đức nghề tâm lý	Học phần Đạo đức nghề tâm lý là học phần tự chọn trong chương trình thạc sĩ Tâm lý học lâm sàng, đề cập tới những vấn đề chung về đạo đức nghề tâm lý như những nguyên tắc nghề nghiệp chung trong hoạt động thực hành nghề tâm lý (tính nhân văn, sự trung thực và trách nhiệm, sự công bằng, sự tôn trọng con người) và những tiêu chuẩn cốt lõi mà nhà tâm lý học cần có, giúp người học hiểu và có thể áp dụng các tiêu chuẩn đạo đức nghề trong công việc của nhà tâm lý học.
6	Lý thuyết phát triển con người	Học phần Lý thuyết phát triển con người của chương trình đào tạo cao học chuyên ngành tâm lý học lâm sàng là một học phần tự chọn nằm trong khối kiến thức chung, có quan hệ chặt chẽ với các học phần khác thuộc các khối kiến thức chung, cơ sở và chuyên ngành. Học phần cung cấp những nội dung cơ bản của các lý thuyết phát triển con người như: Các thuyết động lực tâm lý; Thuyết phát sinh nhận thức; Các thuyết hành vi; Thuyết tập tính học – thuyết gắn bó; Thuyết sinh thái học.
7	Tâm lý học y học	Học phần là học phần bắt buộc trong khối kiến thức chuyên ngành Học phần cung cấp cho học viên các kiến thức về tâm lý của nhân viên y tế và người bệnh, mối quan hệ tâm lý giữa bác sĩ, nhân viên y tế và bệnh nhân; Stress và kiệt sức nghề nghiệp ở bác sĩ, nhân viên y tế.
8	Các lý thuyết phát triển cá nhân và cộng đồng	Học phần này thuộc khối kiến thức cơ sở ngành; là học phần tự chọn trong chương trình thạc sĩ Tâm lý học lâm sàng. Học phần phân tích nội dung các lý thuyết về phát triển cá nhân và phát triển cộng đồng và ứng dụng vào thực tiễn. Nội dung học phần đề cập tới các lý thuyết về động lực phát triển cá nhân và các lý thuyết về phát triển cấu trúc tâm lý cá nhân (Tâm lý học Phân tâm, Tâm lý học Nhân văn; Tâm lý học Hành vi, Tâm lý học Phát sinh nhận thức và Tâm lý học Hoạt động); Các lý thuyết phát triển cộng đồng (Lý thuyết về cấu trúc xã hội, Lý thuyết về hành động xã hội, Tương tác xã hội và các lý thuyết về văn hoá). Trên cơ sở phân tích nội dung các lý thuyết phát triển cá nhân và cộng đồng, xác lập mối quan hệ giữa các lý thuyết và ứng dụng các lý thuyết vào hoạt động trong các lĩnh vực nghiên cứu, tham vấn, tư vấn, dạy học, giáo dục và phát triển cộng đồng.
9	Giải phẫu sinh lý và hoạt động thần kinh cấp cao	Giải phẫu – Sinh lý hoạt động thần kinh cấp cao là môn khoa học nghiên cứu hoạt động của bán cầu đại não trong việc tiếp nhận và xử lý thông tin. Hoạt động này được thực hiện thông qua các phản xạ và các quá trình ức chế phản xạ có điều kiện theo những quy luật nhất định. Môn học Giải phẫu – Sinh lý hoạt động thần kinh cấp cao nhằm cung cấp những kiến thức cơ bản về cấu tạo của hệ thần kinh trung ương và các quy luật hoạt động sinh lý thần kinh cấp cao cơ bản cần thiết cho việc đánh giá khả

STT	Tên học phần	Mô tả tóm tắt học phần
		năng thích ứng của cơ thể với môi trường sống. Điều này có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với hoạt động giáo dục trong nhà trường các cấp cũng như làm cơ sở sinh lý học cho khoa học xã hội, y học...
10	Đánh giá và đo lường trong tâm lý học	Học phần Đánh giá và đo lường trong tâm lý học là học phần bắt buộc trong chương trình thạc sĩ Tâm lý học; gồm 7 chương tập trung nghiên cứu các vấn đề liên quan đến hoạt động đo lường và đánh giá trong thực hành và nghiên cứu tâm lý người. Nội dung của học phần hướng tới việc giúp người học nhận biết, phân tích, diễn giải, đánh giá và vận dụng các kiến thức về đo lường và đánh giá trong nghiên cứu tâm lý người như: các khái niệm căn bản trong đo lường và đánh giá tâm lý; quy trình và các nguyên tắc, kỹ thuật thiết kế công cụ đo lường; các kỹ thuật phân tích item; các phương pháp chọn mẫu trong nghiên cứu tâm lý; các phương pháp cơ bản đánh giá độ tin cậy của công cụ đo lường; độ hiệu lực và các phương pháp đánh giá độ hiệu lực của công cụ đo trong nghiên cứu tâm lý người.
11	Xây dựng và thích ứng công cụ đo lường	Học phần “Xây dựng và thích ứng công cụ đo lường” của chương trình đào tạo cao học chuyên ngành tâm lý học lâm sàng là một học phần tự chọn nằm trong khối kiến thức cơ sở ngành, có quan hệ chặt chẽ với các học phần khác thuộc các khối kiến thức chung, cơ sở và chuyên ngành. Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản và quy trình xây dựng một bảng hỏi (bộ câu hỏi, thang đo) trong nghiên cứu tâm lý học, cũng như rèn luyện các kỹ năng kiểm định chất lượng thang đo phù hợp với từng vấn đề nghiên cứu cụ thể của luận văn chuyên ngành tâm lý học lâm sàng.
12	Trắc nghiệm tâm lý	Trắc nghiệm tâm lý là học phần tự chọn trong chương trình thạc sĩ Tâm lý học lâm sàng, học phần cung cấp cho học viên cái nhìn chung về trắc nghiệm, các yêu cầu bắt buộc khi sử dụng trắc nghiệm tâm lý. Ngoài ra học viên cũng được biết và thực hành một số trắc nghiệm cơ bản trong quá trình học tập và tìm hiểu sâu về các trắc nghiệm ứng dụng trực tiếp trong lâm sàng.
13	Xây dựng trường hợp tâm lý điển hình	Học phần “Xây dựng trường hợp tâm lý điển hình” của chương trình đào tạo cao học chuyên ngành tâm lý học lâm sàng là một học phần tự chọn nằm trong khối kiến thức cơ sở ngành, có quan hệ chặt chẽ với các học phần khác thuộc các khối kiến thức chung, cơ sở và chuyên ngành. Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản và quy trình xây dựng trường hợp tâm lý điển hình trong nghiên cứu tâm lý học cũng như rèn luyện các kỹ năng thu thập, xử lý và phân tích thông tin phù hợp với vấn đề nghiên cứu cụ thể của luận văn chuyên ngành tâm lý học lâm sàng.

STT	Tên học phần	Mô tả tóm tắt học phần
14	Chăm sóc sức khỏe tâm thần cho cộng đồng	Học phần là học phần tự chọn trong chương trình thạc sĩ Tâm lý học lâm sàng, gồm các nội dung: giới thiệu chung, đánh giá rối loạn sức khỏe tâm thần cộng đồng, trẻ em và sức khỏe tâm thần, tuổi già và sức khỏe tâm thần, chăm sóc sức khỏe dựa vào trường học, chăm sóc sức khỏe tâm thần dựa vào cộng đồng.
15	Đánh giá tâm lý chuyên sâu: Đánh giá trí tuệ	Học phần là học phần tự chọn trong chương trình thạc sĩ Tâm lý học lâm sàng, trang bị cho người học những vấn đề chung về đánh giá tâm lý chuyên sâu: đánh giá trí tuệ, gồm các nội dung cơ bản sau: Khái quát chung về trí tuệ; Đo lường trí tuệ; Các trắc nghiệm đánh giá trí tuệ
16	Giám sát trong thực hành tâm lý	Học phần Giám sát trong thực hành tâm lý là học phần tự chọn trong chương trình thạc sĩ Tâm lý học lâm sàng, giám sát học viên thực hành việc can thiệp, trị liệu trong bệnh viện hay trường học, thực hành các kỹ năng lâm sàng. Việc thực hành này cũng giúp học viên nhận diện ra các vấn đề nghiên cứu sát với thực tế, và đáp ứng nhu cầu thực tế. Mỗi tuần, học viên được 3 giờ giám sát nhóm (3 học viên/1 nhóm) tại Học viện Phụ nữ Việt Nam để đảm bảo công việc trị liệu của học viên cho thân chủ là tốt nhất.
17	Trị liệu nghệ thuật	Học phần trị liệu nghệ thuật là học phần tự chọn trong chương trình thạc sĩ Tâm lý học lâm sàng, trang bị cho người học một công cụ thực hành trong nghề nghiệp - Công cụ nghệ thuật. Thông qua công cụ này nhà trị liệu có thể khai mở được những tổn thương sâu sắc nơi thân chủ mà đôi khi nếu chỉ dùng lời nói thì khó có thể giải bày. Nó được thực hiện trên cơ sở những lý thuyết trị liệu và vận dụng trong trị liệu cho trẻ em, thanh thiếu niên và cả người lớn.
18	Tâm bệnh học phát triển	Học phần là học phần bắt buộc trong khối kiến thức chuyên ngành, cung cấp kiến thức về những vấn đề chung của tâm bệnh học phát triển, các yếu tố nguy cơ và bảo vệ cho cá nhân khỏi các tổn thương sức khỏe tâm thần. Ngoài ra, môn học đề cập sâu hơn đến các nhóm rối loạn phát triển, rối loạn hành vi, rối loạn cảm xúc dưới các tiếp cận phát triển.
19	Thống kê ứng dụng trong nghiên cứu tâm lý học	Học phần Thống kê ứng dụng trong nghiên cứu tâm lý học của chương trình đào tạo cao học chuyên ngành tâm lý học lâm sàng là một học phần tự chọn nằm trong khối kiến thức chung, có quan hệ chặt chẽ với các học phần khác thuộc các khối kiến thức chung, cơ sở và chuyên ngành. Học phần trang bị những kiến thức cơ bản về phương pháp xử lý và phân tích số liệu định lượng và rèn luyện các kỹ năng xử lý, đọc và phân tích kết quả thông tin định lượng phù hợp với từng vấn đề nghiên cứu cụ thể của luận văn chuyên ngành tâm lý học lâm sàng.
20	Thực hành tham vấn tâm lý	Học phần là học phần bắt buộc trong khối kiến thức chuyên ngành, trang bị cho Học viên những kiến thức chung nhất về tham vấn tâm lý, là cơ sở để Học viên tiếp tục tìm hiểu những

STT	Tên học phần	Mô tả tóm tắt học phần
		học phần tham vấn chuyên sâu trong từng lĩnh vực và từng đối tượng cụ thể. Học phần bao gồm các nội dung cơ bản sau: Khái quát về tham vấn tâm lý; Đạo đức trong tham vấn tâm lý; Kỹ năng tham vấn tâm lý; Quy trình tham vấn tâm lý.
21	Thực hành trị liệu tâm lý	Học phần là học phần bắt buộc trong khối kiến thức chuyên ngành. Học phần thực hành trị liệu tâm lý được xây dựng nhằm giúp cho học viên áp dụng được những phần lý thuyết đã học vào thực tế công việc trị liệu của một số trường phái tâm lý nổi bật, từ đó học viên có thể hình thành các kỹ năng trị liệu theo những liệu pháp chính, được xem là có tính độc lập về quan niệm bệnh lý, khác nhau về các phương cách và kỹ thuật tiếp cận cũng như các kiểu cách trong tương tác và đối thoại.
22	Điều trị các vấn đề hướng nội 1: Can thiệp rối loạn lo âu, stress, trầm cảm	Là học phần tự chọn trong khối kiến thức chuyên ngành của chương trình thạc sĩ Tâm lý học lâm sàng. Học phần trang bị cho người học những vấn đề sức khỏe tâm thần hướng nội như đánh giá và chẩn đoán, nguyên nhân, điều trị của các rối loạn stress; rối loạn lo âu; trầm cảm.
23	Điều trị các vấn đề hướng nội 2: can thiệp rối loạn cảm xúc lưỡng cực, tâm căn	Là học phần tự chọn trong khối kiến thức chuyên ngành của chương trình thạc sĩ Tâm lý học lâm sàng. Học phần trang bị cho người học vào việc điều trị những vấn đề sức khỏe tâm thần hướng nội như đánh giá và chẩn đoán, nguyên nhân, điều trị của các rối loạn cảm xúc lưỡng cực; các rối loạn tâm căn.
24	Điều trị các vấn đề hướng ngoại 1: Can thiệp rối loạn hành vi	Là học phần tự chọn trong khối kiến thức chuyên ngành của chương trình thạc sĩ Tâm lý học lâm sàng. Học phần trang bị cho người học vào việc can thiệp những rối loạn hành vi. Học phần gồm các nội dung sau: Đánh giá và chẩn đoán rối loạn hành vi; Nguyên nhân và các yếu tố nguy cơ của rối loạn hành vi; Các kỹ thuật can thiệp cụ thể.
25	Điều trị các vấn đề hướng ngoại 2: Can thiệp rối loạn học tập	Là học phần tự chọn trong khối kiến thức chuyên ngành của chương trình thạc sĩ Tâm lý học lâm sàng. Học phần trang bị các kiến thức về rối loạn học tập từ góc độ cá nhân và góc độ cha mẹ bao gồm định nghĩa, đặc điểm, phân loại và tỷ lệ, nguyên nhân, đánh giá chẩn đoán. Học phần cũng giới thiệu những chiến lược giáo dục cơ bản để hỗ trợ các rối loạn này như hỗ trợ trang thiết bị lớp học, can thiệp hành vi, thiết kế chương trình giáo dục cá nhân hóa
26	Can thiệp rối loạn phát triển	Là học phần tự chọn trong khối kiến thức chuyên ngành của chương trình thạc sĩ Tâm lý học lâm sàng. Môn học cung cấp kiến thức toàn diện hơn về rối loạn phát triển như khái niệm, chẩn đoán, đánh giá phân loại các rối loạn phát triển, các biện

STT	Tên học phần	Mô tả tóm tắt học phần
		pháp can thiệp với từng rối loạn cụ thể. Học phần đề cập đến 4 loại rối loạn phát triển: Can thiệp khuyết tật trí tuệ; Can thiệp rối loạn phổ tự kỷ; Can thiệp rối loạn tăng động giảm tập trung; Can thiệp rối loạn giao tiếp
27	Can thiệp rối loạn nhân cách	Là học phần tự chọn trong khối kiến thức chuyên ngành của chương trình thạc sĩ Tâm lý học lâm sàng. Học phần Đánh giá và can thiệp nhân cách cung cấp cơ sở lý thuyết của các phương pháp đánh giá nhân cách; Hiểu được các kỹ thuật đánh giá nhân cách; Hiểu được ưu và nhược điểm của các phương pháp đánh giá nhân cách. Hình thành kỹ năng sử dụng các phương pháp đánh giá nhân cách; Biết cách tiến hành một số phương pháp và kỹ thuật đánh giá nhân cách như hỏi chuyện lâm sàng, quan sát lâm sàng, TAT, MMPI-2, các bảng kiểm; Hình thành kỹ năng phân tích, luận giải kết quả đánh giá của các phương pháp cụ thể nêu trên. Biết cách tôn trọng thân chủ; Tuân thủ các nguyên tắc đạo đức hành nghề. Hình thành kỹ năng can thiệp với các rối loạn nhân cách.
28	Can thiệp rối loạn nuôi dưỡng và ăn uống	Là học phần tự chọn trong khối kiến thức chuyên ngành của chương trình thạc sĩ Tâm lý học lâm sàng. Học phần “Can thiệp rối loạn nuôi dưỡng và ăn uống” của chương trình đào tạo cao học chuyên ngành tâm lý học lâm sàng là học phần tự chọn nằm trong khối kiến thức chuyên ngành, có quan hệ chặt chẽ với các học phần khác thuộc các khối kiến thức chung, cơ sở và chuyên ngành. Học phần trang bị các kiến thức cơ bản về rối loạn nuôi dưỡng và ăn uống bao gồm khái niệm, phân loại, nguyên nhân, tiêu chuẩn chẩn đoán, các biến chứng. Học phần cũng giới thiệu những liệu pháp tâm lý can thiệp có hiệu quả các rối loạn này như liệu pháp nhận thức hành vi, liệu pháp tương tác cá nhân, liệu pháp gia đình và liệu pháp hành vi biến chứng.
29	Can thiệp với rối loạn nghiện chất	Là học phần tự chọn trong khối kiến thức chuyên ngành của chương trình thạc sĩ Tâm lý học lâm sàng. Học phần Can thiệp với rối loạn nghiện chất trang bị cho người học những hiểu biết chung về vấn đề nghiện chất và những rối loạn tâm lý có thể xảy ra với nghiện chất từ đó chỉ dẫn những kỹ thuật để tham vấn, phòng ngừa, can thiệp, quản lý trường hợp với những rối loạn nghiện chất.
30	Can thiệp nghiện game và mạng xã hội	Là học phần tự chọn trong khối kiến thức chuyên ngành của chương trình thạc sĩ Tâm lý học lâm sàng. Học phần Can thiệp với rối loạn nghiện game online và mạng xã hội nhằm trang bị cho học viên những hiểu biết chung về vấn đề nghiện game online và mạng xã hội; những rối loạn tâm lý có thể xảy ra với nghiện game online, nghiện mạng xã hội từ đó chỉ dẫn những công cụ, kỹ thuật để tham vấn, phòng ngừa, can thiệp, quản lý trường hợp với những người nghiện game online và mạng xã hội.

STT	Tên học phần	Mô tả tóm tắt học phần
31	Thực tập chuyên môn	Học phần thực tập nghề hướng dẫn cho học viên cách thức thâm nhập thực tế; phương pháp nghiên cứu thực tiễn để tìm hiểu những hoạt động chuyên môn của một nhà tâm lý học ở cơ sở, giúp học viên có được sự hình dung về công việc trong tương lai. Đồng thời, học viên cũng thấy được những thuận lợi và khó khăn trong công việc, học hỏi được kinh nghiệm thực tiễn của các nhà tâm lý học là những người đi trước, từ đó giúp học viên có những định hướng rõ ràng hơn trong công việc về sau.
32	Đề án tốt nghiệp	Đây là môn học bắt buộc nhằm giúp học viên có sự trải nghiệm thực tế về nghiên cứu khoa học để tìm hiểu, nghiên cứu một vấn đề cụ thể liên quan tới chuyên ngành, góp phần hoàn thiện năng lực và nhân cách nghề nghiệp. Nội dung đề tài nghiên cứu của khóa luận: Học viên có thể chọn vấn đề nghiên cứu thuộc lĩnh vực tâm lý ở các nội dung nghiên cứu sau: + Các vấn đề thuộc về các khía cạnh tâm lý cơ bản: nhận thức, trí tuệ, thái độ, cảm xúc, căng thẳng (stress)... + Các vấn đề thuộc về nhân cách: nhu cầu, hứng thú, động cơ, định hướng giá trị, mô hình nhân cách, tính cách... + Các vấn đề thuộc về kỹ năng sống, kĩ năng nghề nghiệp: kỹ năng tư vấn tâm lý; kỹ năng giao tiếp; kỹ năng quản lý cảm xúc.... + Các vấn đề thuộc về rối nhiễu tâm lý: tìm hiểu các dạng rối nhiễu tâm lý và biểu hiện; tìm hiểu đánh giá, can thiệp một ca lâm sàng. + Các vấn đề thuộc về tham vấn – trị liệu tâm lý.



GIÁM ĐỐC

PGS. TS. Trần Quang Tiến